

BẢNG TIN (THAM KHẢO) THỊ TRƯỜNG SẮN NGÀY 23/03/2026

STT	Nội dung	Giá ngày 23/03/2026	Thay đổi so với tuần trước (+/-)
I	GIÁ SẮN NGUYÊN LIỆU		
1	<i>Giá mua theo trữ lượng bột 30%</i>		
-	Tây Ninh (Mỳ Campuchia)	123,3 – 126,6 đ/độ bột	+ 11,6/ + 13,3 đ/độ bột
-	Đắk Lắk (Phú Yên)	90,0 – 103,3 đ/độ bột	0 đ/độ bột
-	Quảng Ngãi (Kon Tum)	86,6 – 93,3 đ/độ bột	+ 3,3/ + 3,3 đ/độ bột
-	Gia Lai (Bình Định)	93,3 – 96,6 đ/độ bột	+ 3,3/ + 0 đ/độ bột
-	Miền Trung	100,0 – 105,0 đ/độ bột	0 đ/độ bột
-	Miền Bắc	98,3 – 103,3 đ/độ bột	+ 1,6/ + 3,3 đ/độ bột
2	<i>Giá mua xô</i>		
-	Miền Trung	-	-
-	Miền Bắc	2.400 – 2.700 đ/kg	+ 100/ + 100 đ/kg
II	GIÁ ĐẦU RA		
1	<i>Tinh bột sản XUẤT KHẨU:</i>		
-	FOB Hồ Chí Minh	510 – 530 USD/tấn	+ 30/ + 30 USD/tấn
-	DAF Lạng Sơn (Nhập khẩu chính ngạch vào TQ)	3.300 – 3.500 CNY/tấn	+ 50/ + 50 CNY/tấn
-	DAF Móng Cái	-	-
-	FOB Bangkok, Thái Lan (WEBSITE)	510 USD/tấn	+ 10 USD/tấn
2	<i>Sắn lát XUẤT KHẨU:</i>		
-	FOB Quy Nhơn	310 USD/tấn (Hàn Quốc) 255 USD/tấn (Trung Quốc)	+ 5/ + 5 USD/tấn